TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH ANGIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/DS-ST
Ngày: 12-12- 2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Thị Ngọc Trân**.

2. Bà **Đào Thị Thu Vân**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa*: Bà **Lê Mai Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2017/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện M, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thanh H** - Sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Bà **Phạm Thị P** - Sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cùng ngụ ấp H, xã A, huyện M, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Võ Thị D** - Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện M, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị D là ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện M, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31/7/2017) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/5/2017, tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 30/6âl/2015, vợ chồng ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P vay 150.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, khi vay có làm biên nhận do ông viết và vợ chồng ông H, bà P có ký tên, thời hạn trả nợ là ngày 30/12âl/2015 nhưng đến hạn ông H, bà P chỉ trả được 50.000.000đồng, còn nợ lại 100.000.000 đồng. Ông có yêu cầu ông H, bà P trả số tiền còn lại nhưng ông H, bà P hứa trả nhưng không thực hiện. Thời điểm cho vay và thỏa thuận thời hạn trả nợ giữa ông với vợ chồng ông H bà P không xem lịch nên không biết tháng 12 năm 2015 âm lịch không có ngày 30 mà cứ nghĩ ngày 29 rồi đến ngày 30 nên ghi thời hạn trả nợ là ngày 30/12âl/2015. Do đó, ông T xác định ngày các bên thỏa thuận trả nợ là ngày 01.01.2016 âm lịch và ngày ông H, bà P trả số tiền 50.000.000 đồng cho ông là ngày mùng 01.01.2016 âm lịch. Nay ông T yêu cầu ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu tính lãi suất, ông T yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày mùng 02.01.2016 âm lịch đến ngày xét xử. Tại phiên tòa ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị D trình bày: Bà và ông T là vợ chồng có đăng ký kết hôn, việc ông T cho vợ chồng ông H, bà P vay số tiền còn nợ 100.000.000 đồng bà có biết. Số tiền này là tài sản chung của vợ chồng bà và ông T. Bà thống nhất với ý kiến của ông T. Bà thống nhất để ông T khởi kiện, bà không khởi kiện và không có yêu cầu gì.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H, bà P vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Ngày 17/5/2017, ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P trả 100.000.000 đồng và tính lãi suất ttheo quy định pháp luật từ ngày 30/12/2015 (âl) đến ngày xét xử. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2017, ông T thay đổi yêu cầu tính lãi suất, ông yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 02/01/2016 (âl) đến ngày xét xử. Ông Nguyễn Thanh

H, bà Phạm Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên không ghi được ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông T với ông H, bà P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng này là hợp pháp. Thời điểm nhận tiền vay nợ, ông H, bà P có ký biên nhận thể hiện rõ 150.000.000 đồng là tiền vay nợ của ông T, ông T xác nhận ông H bà P đã trả 50.000.000 đồng, còn nợ 100.000.000 đồng. Do ông H, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Tòng khởi kiện yêu cầu ông H, bà P trả nợ và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 02/01/2016 (âl) đến ngày xét xử là có cơ sở.

Bà Võ Thị D (vợ ông T) xác định số tiền cho ông H, bà P vay là tài sản chung của vợ, chồng, bà thống nhất để ông T khởi kiện ông H, bà P và bà không có yêu cầu gì. Nếu trường hợp sau này bà D có yêu cầu thì sẽ xem xét bằng vụ án riêng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 305, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng: [1] Ông Nguyễn Văn T khởi kiện ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P trả số tiền 100.000.000 đồng, ông H, bà P có nơi cư trú tại ấp H, xã A, huyện M, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện M thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà P là có căn cứ.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Văn T có thay đổi yêu cầu tính lãi suất, ông T yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày mùng 02.01.2016 âm lịch đến ngày xét xử. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện và việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về pháp luật nội dung: [4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, yêu cầu ông H, bà P trả số tiền 100.000.000 đồng. Ông T cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận có chữ ký tên của ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị P thể hiện số tiền vay là 150.000.000 đồng, ông T xác định ông H, bà P đã

trả cho ông được 50.000.000 đồng, hiện ông H, bà P còn nợ ông T số tiền 100.000.000 đồng. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông H, bà P đến để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H, bà P vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu của ông Tòng nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có cơ sở xác định giữa ông T với ông H, bà P đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Do phía ông H, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T. Nay ông T yêu cầu ông H, bà P trả số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T.

Ngoài ra, ông T còn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật trên số tiền 100.000.000 đồng. Xét thấy, ông H, bà P là người có nghĩa vụ trả tiền cho ông T, nhưng không thực hiện đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T nên có căn cứ buộc ông H, bà P phải trả lãi chậm trả theo quy định pháp luật tại Điều 305, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005. Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 02.01.2016 (âl), Hội đồng xét xử xét thấy, theo nội dung biên nhận do ông T cung cấp thì thời hạn hai bên thỏa thuận trả nợ là ngày 30.12.2015 (âl) nhưng tháng 12 năm 2015 âm lịch không có ngày 30, theo ông T trình bày thì do có sự nhầm lẫn khi viết biên nhận nợ nên ông thống nhất ngày thỏa thuận trả nợ là ngày 01 tháng 01 năm 2016 âm lịch và ông yêu cầu tính lãi kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2016 âm lịch. Xét thấy, việc tính lãi từ ngày 02 tháng 01 năm 2016 âm lịch không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn nên xét chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 02/01/2016 âm lịch nhằm ngày 09.02.2016 dương lịch đến ngày 12.12.2017 là 672 ngày. Áp dụng quyết định số 28668/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 mức lãi suất cơ bản là 9%/năm tiền lãi được tính như sau:

Vốn 100.000.000đồng x 9%/năm (9/12/30 = 0,025/ngày) x 672 ngày = 16.800.000 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi là 100.000.000 đồng + 16.800.000 đồng = 116.800.000 đồng.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị D: Quá trình giải quyết vụ án bà D xác định số tiền ông T cho vợ chồng ông H, bà P vay là tài sản chung của vợ chồng bà và ông T nhưng bà thống nhất để ông T khởi kiện, bà không khởi kiện và không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản chung của ông T và bà D nhưng bà Dùng không có yêu cầu nên tạm giao số tiền này cho ông T quản lý là phù hợp.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử xét chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vốn và lãi tổng cộng 116.800.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Ông H, bà P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 305, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị P.

+ Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị P có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền vốn vay 100.000.000 (Một trăm triệu đồng), tiền lãi 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng), tổng cộng 116.800.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

+ Tạm giao cho ông Nguyễn Văn T quản lý số tiền 116.800.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) là tài sản chung của ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị D.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị P phải chịu án phí 5.840.000 (Năm triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013968, ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư